

Số: 111/CV-D2D-TCHC

Biên Hòa, ngày 27 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2

- Mã chứng khoán: D2D
- Địa chỉ: H22, đường Võ Thị Sáu, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Điện thoại liên hệ: 0251 3817742 Fax: 0251 3817768
- E-mail: d2d@d2d.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Điều lệ công ty ban hành ngày 26/04/2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/04/2023 tại đường dẫn <http://www.d2d.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản họp, Nghị quyết, Điều lệ.

Đại diện tổ chức
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC





**TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)**

Địa chỉ : H22 Võ Thị Sáu, Phường Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại : 84.251.3817 742 Fax : 84.251. 3817 768
Email : d2d@d2d.com.vn Website : <http://www.d2d.com.vn>

Số: 01/BB-D2D-ĐHĐCĐ

Biên Hòa, ngày 26 tháng 04 năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (CÔNG TY D2D)

Trụ sở chính: H22 Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600259560 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 10/04/2023.

THỜI GIAN HỌP: 08h45 ngày 26 tháng 04 năm 2023.

ĐỊA ĐIỂM HỌP: Công ty D2D.

(Số 47, đường D9, Khu dân cư đường Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)

MỤC ĐÍCH CUỘC HỌP: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG CUỘC HỌP:

- Báo cáo kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội.
- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự, giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa, giới thiệu Ban thư ký và đề cử Ban kiểm phiếu.
- Thông qua Quy chế làm việc và Nội dung chương trình của Đại hội.
- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023.
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
- Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.
- Thông qua Chi trả cổ tức năm 2022.
- Thông qua Phân phối lợi nhuận- trích lập các quỹ năm 2022.
- Thông qua Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
- Thông qua Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2023 và dự kiến phân phối lợi nhuận- trích lập các quỹ năm 2023.
- Thông qua Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2022 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT.
- Thông qua Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2023 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT.
- Thông qua Thay đổi địa điểm Trụ sở chính của công ty và thay đổi trụ sở đăng ký của công ty trong Điều lệ công ty.

THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

- Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty D2D.
- Các thành viên Ban kiểm soát Công ty D2D.
- Các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty D2D.
- Các cổ đông/đại diện ủy quyền theo danh sách đăng ký cuối cùng ngày 24/03/2023.

NỘI DUNG CUỘC HỌP:**A. Phần khai mạc Đại hội:**

1. Bà Hồ Thị Minh Tâm- Trưởng Ban kiểm tra điều kiện tham dự ĐHĐCĐ công bố Báo cáo kiểm tra điều kiện tham dự như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty là 30.259.742 cổ phần.
- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 là 2.461 cổ đông, đại diện cho 100% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.
- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội là 16 cổ đông, nắm giữ 19.189.356 cổ phần, chiếm tỷ lệ 63,42% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.
- Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền đều đủ điều kiện tham dự Đại hội.

Căn cứ quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều lệ Công ty D2D, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Như vậy, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 được tiến hành theo quy định.

2. Nhân sự Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa như sau:

- Ông Hà Quan Dũng - Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa Đại hội
- Ông Hồ Đức Thành - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
- Ông Trương Lưu - Kế toán trưởng.

3. Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban thư ký như sau:

- Bà Hồ Thị Thúy Loan
- Ông Dương Minh Phúc.

4. Đoàn Chủ tịch trình bày Tờ trình số 01 đề cử Ban kiểm phiếu và Đại hội đồng cổ đông thông qua (tỷ lệ 100%) như sau:

- Ông Nguyễn Chí Huyền - Trưởng Ban kiểm phiếu
- Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Thành viên
- Ông Lê Minh Thuận - Thành viên.

5. Đại hội đồng cổ đông thông qua (tỷ lệ 100%) về Quy chế làm việc và Nội dung chương trình của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

B. Phần nội dung của Đại hội:

1. Ông Hồ Đức Thành- Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, trình bày “Báo cáo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023”.

2. Ông Trương Lưu- Kế toán trưởng, trình bày “Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán”.

3. Bà Hồ Thị Minh Tâm- Trưởng Ban kiểm soát, trình bày “Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát” và “Tờ trình số 01/TTr-D2D-BKS về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023”.

4. Ông Hà Quan Dũng- Chủ tịch HĐQT, trình bày “Tờ trình số 02 về việc thay đổi địa điểm Trụ sở chính của công ty và thay đổi trụ sở đăng ký của công ty trong Điều lệ công ty” và “Tờ trình số 03 về các nội dung xin ý kiến biểu quyết thông qua tại Đại hội”, gồm có:

1. Điều chỉnh kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022.
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023.
3. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
4. Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.
5. Chi trả cổ tức năm 2022.
6. Phân phối lợi nhuận- trích lập các quỹ năm 2022.
7. Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
8. Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2023 và dự kiến phân phối lợi nhuận- trích lập các quỹ năm 2023.
9. Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2022 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT.
10. Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2023 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT.
11. Thay đổi địa điểm Trụ sở chính của công ty và thay đổi trụ sở đăng ký của công ty trong Điều lệ công ty.

5. Đại hội thảo luận về các vấn đề cần biểu quyết thông qua. Đoàn Chủ tịch trao đổi và chia sẻ thông tin về tình hình thực hiện các dự án và tình hình hoạt động SXKD của công ty.

6. Đại hội tiến hành biểu quyết các vấn đề cần thông qua.

C. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết các vấn đề cần thông qua với kết quả như sau:

NỘI DUNG THỨ NHẤT: “Điều chỉnh kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022”

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022
1	Tổng doanh thu	173.249
2	Lợi nhuận trước thuế	10.200
3	Lợi nhuận sau thuế	8.262
4	Nộp Ngân sách	25.500

Kết quả biểu quyết:

Tổng số cổ phần biểu quyết TÁN THÀNH: 19.189.356 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

NỘI DUNG THỨ HAI: “Báo cáo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023”

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch điều chỉnh	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Tổng doanh thu	173.249	151.557	87,48
2	Lợi nhuận trước thuế	10.200	21.345	209,26
3	Lợi nhuận sau thuế	8.262	17.182	207,96
4	Nộp Ngân sách	25.500	11.355	44,53
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	370.957	258.765	69,76

2. Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023
1	Tổng doanh thu	267.771
2	Lợi nhuận trước thuế	51.521
3	Lợi nhuận sau thuế	40.817
4	Nộp Ngân sách	19.250
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	295.071

Kết quả biểu quyết:

Tổng số cổ phần biểu quyết TÁN THÀNH: 19.189.356 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

NỘI DUNG THỨ BA: “Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán”

Kết quả biểu quyết:

Tổng số cổ phần biểu quyết TÁN THÀNH: 19.189.356 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

NỘI DUNG THỨ TƯ: “Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát”

Kết quả biểu quyết:

Tổng số cổ phần biểu quyết TÁN THÀNH: 19.189.356 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

NỘI DUNG THỨ NĂM: “Thông qua Chi trả cổ tức năm 2022”

Trích lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2021 để chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt với tỷ lệ là 30% mệnh giá cổ phần (3.000 đồng/cổ phần) và tổng giá trị chi trả là 90.779.226.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi tỷ bảy trăm bảy mươi chín triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn đồng).

Kết quả biểu quyết:

Tổng số cổ phần biểu quyết TÁN THÀNH: 19.189.356 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

NỘI DUNG THỨ SÁU: “Thông qua Phân phối lợi nhuận- trích lập các quỹ năm 2022”

Lợi nhuận được phân phối và trích lập các quỹ năm 2022 như sau:

1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 21.344.635.230 đồng



2. Chi phí thuế TNDN hiện hành:	(2.938.951.418 đồng)
3. Chi phí thuế TNDN hoãn lại:	(1.223.972.488 đồng)
4. Lợi nhuận sau thuế (LNST):	17.181.711.324 đồng
5. Trích lập các quỹ (35% LNST):	6.013.599.000 đồng, bao gồm:
a. Quỹ đầu tư phát triển (15% LNST):	2.577.257.000 đồng
b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (20% LNST):	3.436.342.000 đồng, trong đó:
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:	2.446.650.000 đồng
<i>(Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2022 của người lao động được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: thấp hơn 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện).</i>	
- Quỹ thưởng của người quản lý:	407.875.000 đồng
<i>(Quỹ thưởng thực hiện năm 2022 của người quản lý được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện).</i>	
- Quỹ thưởng các bên hữu quan:	410.000.000 đồng
- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1% LNST):	171.817.000 đồng
6. Lợi nhuận 2022 còn lại sau khi trích lập các quỹ:	11.168.112.324 đồng
7. Lợi nhuận còn lại lũy kế đến 2021 chuyển sang:	520.667.323.586 đồng
8. Chi trả cổ tức năm 2022 (30% mệnh giá CP):	90.779.226.000 đồng
9. Lợi nhuận lũy kế đến 2021 còn lại sau khi chi trả cổ tức năm 2022:	429.888.097.586 đồng
10. Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023:	441.056.209.910 đồng.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số cổ phần biểu quyết TÁN THÀNH: 19.189.356 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

NỘI DUNG THỨ BẢY: “Thông qua Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023”

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị xem xét và chọn lựa một trong ba Công ty kiểm toán sau đây kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số cổ phần biểu quyết TÁN THÀNH: 19.189.356 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

NỘI DUNG THỨ TÁM: “Thông qua Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2023 và dự kiến phân phối lợi nhuận- trích lập các quỹ năm 2023”

a. Dự kiến trích lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2022 để chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ là 30% mệnh giá cổ phần (3.000 đồng/cổ phần).

b. Dự kiến phân phối lợi nhuận- trích lập các quỹ năm 2023:

1. Lợi nhuận sau thuế (LNST): 40.817.000.000 đồng

2. Trích lập các quỹ (33,07% LNST): 13.497.720.000 đồng, bao gồm:

a. Quỹ đầu tư phát triển (15% LNST): 6.122.550.000 đồng

b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (18,07% LNST): 7.375.170.000 đồng, trong đó:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: 6.000.000.000 đồng

(Được xác định bằng 03 tháng lương kế hoạch. Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2023 của người lao động sẽ được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH).

- Quỹ thưởng của người quản lý: 567.000.000 đồng

(Được xác định bằng 1,5 tháng lương kế hoạch. Quỹ thưởng thực hiện năm 2023 của người quản lý sẽ được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH).

- Quỹ thưởng các bên hữu quan: 400.000.000 đồng

- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1% LNST): 408.170.000 đồng

3. Lợi nhuận 2023 còn lại sau khi trích lập các quỹ: 27.319.280.000 đồng

4. Lợi nhuận còn lại lũy kế đến 2022 chuyển sang: 441.056.209.910 đồng

5. Chi trả cổ tức năm 2023 (30% mệnh giá CP): 90.779.226.000 đồng

6. Lợi nhuận lũy kế đến 2022 còn lại sau khi

chi trả cổ tức năm 2023:

7. Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024: 377.596.263.910 đồng.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số cổ phần biểu quyết TÁN THÀNH: 19.189.356 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

NỘI DUNG THỨ CHÍN: “Thông qua Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2022 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT”

- Tổng tiền lương chuyên trách năm 2022 của Trưởng Ban kiểm soát là 415.570.755 đồng (lương bình quân là 34.630.900 đồng/tháng).

- Tổng thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 839.000.000 đồng (bao gồm thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 9.577.600 đồng/tháng; thành viên Hội đồng quản trị là 7.662.100 đồng/tháng/người và thù lao của thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT là 4.788.800 đồng/tháng/người).

Kết quả biểu quyết:

Tổng số cổ phần biểu quyết TÁN THÀNH: 19.189.356 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

NỘI DUNG THỨ MƯỜI: “Thông qua Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2023 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT”

- Tiền lương chuyên trách năm 2023 của Trưởng Ban kiểm soát là 27.000.000 đồng/tháng. Tổng tiền lương chuyên trách năm 2023 sẽ được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

- Thù lao năm 2023 tạm chi trả cho Chủ tịch Hội đồng quản trị là 10.000.000 đồng/tháng; thành viên Hội đồng quản trị là 8.000.000 đồng/tháng/người và thù lao năm 2023 tạm chi trả cho thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT là 5.000.000 đồng/tháng/người. Tổng thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số cổ phần biểu quyết TÁN THÀNH: 19.189.356 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

NỘI DUNG THỨ MƯỜI MỘT: “Thay đổi địa điểm Trụ sở chính của công ty và thay đổi trụ sở đăng ký của công ty trong Điều lệ công ty”

1. Thay đổi địa điểm Trụ sở chính của công ty:

- Địa điểm Trụ sở chính cũ: H22, đường Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Địa điểm Trụ sở chính mới: Số 47, đường D9, Khu dân cư đường Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.



2. Thay đổi địa chỉ trong Điều 2, Khoản 3 (Trụ sở đăng ký của công ty) trong Điều lệ công ty:

- Địa chỉ chưa thay đổi: H22, đường Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

- Địa chỉ thay đổi: Số 47, đường D9, Khu dân cư đường Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số cổ phần biểu quyết TÁN THÀNH: 19.189.356 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

KẾT THÚC CUỘC HỌP:

Đại hội đồng cổ đông thông qua (tỷ lệ 100%) Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được gửi đến các cổ đông, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh và công bố trên website www.d2d.com.vn của Công ty D2D.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 11h00 ngày 26 tháng 04 năm 2023.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
THƯ KÝ**



Hồ Thị Thúy Loan

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Hà Quan Dũng

